

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-9-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Nghị.
2. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1991 (có mặt).
Trú tại: Thôn h, xã X, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Cao L, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Trú tại: Tổ X, Khối M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Phạm Thị Thùy D trình bày:

Chị và anh Đỗ Cao L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục vào ngày 11/11/2009 âm lịch; có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào ngày 29/3/2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh L không chăm lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc, cá độ gây nợ rất nhiều, chủ nợ thường xuyên đến nhà đòi nợ, đe dọa chị. Vì con chị đã trả nợ cho anh L nhiều,

khuyến nhủ anh bỏ bài bạc để chăm lo cho gia đình nhưng anh L không cải sửa mà ngày càng quá đáng, đem tài sản của vợ chồng cầm cố bài bạc còn tra tấn tinh thần chị. Đến tháng 11/2015, vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Đỗ Cao L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Thảo L1, sinh ngày 11/8/2014 và Đỗ Minh Q, sinh ngày 05/4/2010. Hai con hiện chị đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Đỗ Cao L vắng mặt không có lý do: Anh Đỗ Cao L đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 09/7/2021, Công an thị trấn P cung cấp: anh Đỗ Cao L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ X, khối M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định theo hộ khẩu (số 783); hiện anh L đang có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thư ký, Thẩm phán, HĐXX từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật (tuy nhiên có vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ); việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn là đúng theo quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX: Căn cứ Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử: Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy D được ly hôn anh Đỗ Cao L; về con chung: giao 02 con chung tên Đỗ Thảo L1, sinh ngày 11/8/2014 và Đỗ Minh Q, sinh ngày 05/4/2010 - cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: chị D không yêu cầu nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn là anh Đỗ Cao L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đỗ Cao L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P vào ngày 29/3/2010 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh L không chăm lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc, cá độ gây nợ rất nhiều, chủ nợ thường xuyên đến nhà đòi nợ, đe dọa đến chị D. Vì con chị D đã trả nợ cho anh L nhiều, khuyên nhủ anh bỏ bài bạc để chăm lo cho gia đình nhưng anh L không cải sửa mà ngày càng quá đáng, còn đem tài sản của vợ chồng cầm cố để bài bạc. Đến tháng 11/2015, vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau cho đến nay. Anh L có mặt tại địa phương mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị D yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung tên Đỗ Thảo L1 (nữ), sinh ngày 11/8/2014 và Đỗ Minh Q (nam), sinh ngày 05/4/2010. Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị D là phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung - L1 và Q (được tiếp tục sống cùng mẹ), phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc chị Phạm Thị Thùy D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006889 ngày 02/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị D đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thùy D, tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị Thùy D được ly hôn anh Đỗ Cao L.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung tên: Đỗ Thảo L1 (nữ), sinh ngày 11/8/2014 và Đỗ Minh Q (nam), sinh ngày 05/4/2010 - cho chị Phạm Thị Thùy D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị D không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu nên miễn xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Phạm Thị Thùy D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006889 ngày 02/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị D đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam